

Số : 25 /QĐ-VP

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

**CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-BKHĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ;

Căn cứ Quyết định số 259 /QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài vụ - Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn Phòng I tại Hà Nội (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán NSNN năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận :**

- P.KHTC-VP Bộ;
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN);
- KBNN Ba Đình, Sở GD KBNN (gửi qua Tài vụ);
- Trung tâm CNTT và CDS(đăng trang tin nội bộ);
- Lưu VT, P.TV (2) *C.06*



**Phùng Quốc Chí**

VĂN PHÒNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

Đơn vị: Văn phòng I tại Hà Nội

Mã số sử dụng ngân sách: 1103647

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-VP ngày 10 tháng 02 năm 2025  
của Chánh Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: Triệu đồng

| STT      | Nội dung                                                                                                                                                                                                  | Giảm dự toán                | Tăng dự toán |                               |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------|-------------------------------|
|          | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                                                                                     | <b>2.906</b>                | <b>1.251</b> | <b>1.000</b>                  |
| <b>1</b> | <b>Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340 - 341)</b>                                                                                                                                                    | <b>2.906</b>                |              |                               |
|          | Kinh phí không thực hiện tự chủ                                                                                                                                                                           | <b>2.906</b>                |              |                               |
| -        | Kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước                                                                                                                                                          | 418                         |              |                               |
| -        | Kinh phí truyền thông phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ                                                                                        | 488                         |              |                               |
| -        | Sửa chữa trụ sở làm việc                                                                                                                                                                                  | 2.000                       |              |                               |
| <b>2</b> | <b>Chi các hoạt động kinh tế (Loại 280-338)</b>                                                                                                                                                           |                             | <b>250</b>   |                               |
|          | Kinh phí không thường xuyên                                                                                                                                                                               |                             | 250          |                               |
|          | Kinh phí xúc tiến đầu tư thường xuyên                                                                                                                                                                     |                             | 250          |                               |
| <b>3</b> | <b>Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)</b>                                                                                                                                                               |                             | <b>1001</b>  |                               |
| -        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                                                                                                            |                             | 600          |                               |
| +        | Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ                                                                                                                                                                                  |                             | 600          |                               |
| -        | Kinh phí không thường xuyên                                                                                                                                                                               |                             | 401          |                               |
| +        | Quản lý khoa học và chi khác                                                                                                                                                                              |                             | 401          |                               |
| <b>4</b> | <b>Chi Tài chính và khác (Loại 400-402)</b>                                                                                                                                                               |                             |              | <b>1000</b>                   |
|          | Kinh phí không thường xuyên                                                                                                                                                                               |                             |              | 1000                          |
| -        | Hỗ trợ ủy ban hợp tác Lào - Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ rà soát kết quả thực hiện Hiệp định hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2025 và xây dựng hiệp định hợp tác giữa hai nước giai đoạn 2026-2030 |                             |              | 1000                          |
|          | Địa điểm KBNN nơi giao dịch                                                                                                                                                                               | Kho bạc Nhà nước<br>Ba Đình |              | Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước |